TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST Ngày: 31/7/2017 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
  Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt – Ông Đặng Ngọc Thương
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2017/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST - HN ngày 11/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số A đường B, phường T, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Số A đường B, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 20/3/2017 và các lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Văn T trình bày: Năm 1998 anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con. Từ năm 2015 đến nay anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống thay đổi nên trái ngược nhau, chị P thường hay bỏ nhà đi đâu không báo với anh, chị P đi từ chiều tối đến đêm hoặc sáng hôm sau mới về, có khi chị P đi đâu đến một, hai

tuần mới về nhà, anh hỏi chị P về thời gian đó đi đâu thì chị P cho rằng về nhà bà ngoại, anh liên hệ với gia đình nhà ngoại thì gia đình nhà ngoại cho rằng chị P không qua bên đó. Anh có nói với chị P về việc này thì chị P cho rằng đó là việc của chị không liên quan đến anh và tìm cách kiếm chuyện với anh và con. Qua tìm hiểu của bạn bè anh được biết trong thời gian chị P vắng nhà là đi đánh bài, tết năm 2017 ba của anh bị bệnh, chị P đã về nhà mở tủ lấy 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để đi đánh bài, anh hỏi chị P về việc đã chi tiêu gì đối với số tiền đó thì chị P không giải trình được, vì sắp tết anh muốn gia đình có một cái tết vui vẻ, sum vầy và không ảnh hưởng đến các con nên anh đã bỏ qua. Anh đã tìm mọi cách khuyên nhủ chị P nhưng sự cố gắng của anh không đem lại kết quả. Tại phiên Tòa hôm nay anh xác định anh không còn tình cảm gì với chị P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/3/1998 và cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/6/2002, hiện nay cháu T đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu L đang ở cùng anh, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến khi trưởng thành (18 tuổi), anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị P nhưng không tống đạt được cho chị P vì chị Phương không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị P nhưng vẫn không thấy chị P đến Tòa làm việc. Ngày 08/6/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của chị P tại số nhà A đường B, phường T, thành phố V, tỉnh B, kết quả xác minh cho biết chị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện nay chị P đi đâu không để lại địa chỉ. Ngày 15/6/2017 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh T và chị P tại Ủy ban nhân dân phường T, kết quả xác minh được biết một năm nay anh T và chị P không còn hạnh phúc mà thường mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị P thường đi sớm về khuya, hay đi đánh bài, chơi hụi dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, anh T đã khuyên bảo nhưng chị P không nghe, chị P thường bỏ nhà đi nên các con sống với anh T và được anh T chăm sóc. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng chị P vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Tuấn, giao con chung cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T và chị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A đường B, phường T, thành phố V, tỉnh B, nay anh Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1998, năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, từ năm 2015 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, chị P hay đi sớm về muộn, đánh bài, chơi hụi ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, anh T đã cố gắng động viên, khuyên nhủ chị P khắc phục để anh chị cùng nhau lo cho các con nhưng không có kết quả. Chị P thường bỏ nhà đi đâu một hoặc hai tuần chị P mới về nhà một lần nên anh T xác định không còn tình cảm với chị P, do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh T xin ly hôn với chị P, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

[3] Về con chung: Có 02 người con, cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 24/3/1998 đã trưởng thành nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/6/2002 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa cháu L có nguyện vọng được ở với anh T vì anh T hay quan

tâm, chăm sóc còn chị P thường xuyên vắng nhà. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/6/2002 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Nguyễn Thị P không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

Anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn L, sinh ngày 13/6/2002 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Nguyễn Thị P không cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005954 ngày 17/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.